

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

-----***-----

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT,
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Thực hiện theo thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính)

Nơi nhận

- UBND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tài chính;
- Lưu.

Số: 605/BC - KTCTTL

Quảng Bình, ngày 09 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Sáu tháng đầu năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình
- Sở Tài chính

Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, được UBND tỉnh giao kế hoạch nhiệm vụ công ích quản lý khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh gồm 17 hồ chứa, 10 trạm bơm, 3 đập dâng và 1 cống ngăn mặn Mỹ Trung, tưới tiêu cho 29.600 ha lúa hai vụ, cấp nước sinh hoạt cho thành phố Đồng Hới và một số huyện thị khác trên 10 triệu m³/năm và các ngành dân sinh kinh tế khác.

Năm 2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình giao kế hoạch tài chính cho Công ty tại Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 16/6/2021, trong đó diện tích tưới tiêu 29.600 ha; tổng doanh thu 32.250 triệu đồng.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát vốn đầu tư nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 200/2015/TT - BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát vốn đầu tư nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

I. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

1. Tình hình sử dụng vốn: Năm 2019 Công ty được Bộ Tài chính cấp bổ sung vốn điều lệ 58.855 triệu đồng để sửa chữa một số hạng mục công trình thủy lợi, hiện nay công ty đang triển khai thực hiện các bước theo quy định hiện hành.

2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: Trong quá trình hoạt động sản xuất Công ty không thực hiện huy động vốn bên ngoài doanh nghiệp.

3. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Trong kỳ Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

4. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất chủ yếu được thể hiện dưới dạng tài sản cố định được hình thành từ đầu tư xây dựng, cụ thể là tài sản các hồ đập, kênh mương, máy móc thiết bị có giá trị lớn, hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Trong những năm qua, vốn và tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã góp phần nâng cấp các công trình thủy lợi từ đầu mối đến kênh mương tạo điều kiện mở rộng và nâng cao hiệu quả tưới tiêu, hầu hết công trình sau đầu tư đã phát huy tốt hiệu quả và thiết thực, đặc biệt là an toàn trong mùa mưa lũ. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất như hồ đập, kênh mương được đầu tư nâng cấp tạo điều kiện để mở rộng diện tích tưới tiêu; chất lượng tưới tiêu, năng suất cây trồng được nâng lên; môi trường được cải thiện, đồng thời năng lực phục vụ của công trình được phát huy, nhất là khi có hạn hán, lũ lụt xảy ra.

- Việc trích khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng. Ngoài ra, các tài sản sau đây của Công ty không phải trích khấu hao, chỉ phản ánh hao mòn gồm có: Tài sản được xây dựng bằng bê tông và bằng đất của các công trình trực tiếp phục vụ tưới tiêu cấp nước như hồ đập, kênh mương; máy bơm nước từ 8.000m³/giờ trở lên cùng với vật kiến trúc để sử dụng vận hành công trình.

- Công ty không có công nợ phải thu khó đòi có khả năng mất vốn.

- Công nợ phải trả: Chủ yếu là các khoản phải trả trong ngắn hạn, khả năng thanh toán hiện hành đảm bảo, năng lực tài chính lành mạnh.

II. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 có lãi, tình hình tài chính ổn định, vốn Nhà nước tại doanh nghiệp được bảo toàn.

- Vốn chủ sở hữu được bảo toàn, hoạt động sản xuất của Công ty có lợi nhuận, các quỹ hình thành từ lợi nhuận sau thuế hàng năm được bổ sung phản ánh khả năng tăng trưởng và phát triển của Công ty.

III. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp

- Do đặc thù về tính chất hoạt động và cơ chế tài chính đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu theo kế hoạch giao, doanh nghiệp được giao vốn, và các nguồn lực khác, có trách nhiệm sử dụng hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn được giao, tự

chịu trách nhiệm về hoạt động theo nhiệm vụ Nhà nước giao trong phạm vi vốn và tài sản do doanh nghiệp quản lý theo phương thức lấy thu bù chi. Căn cứ vào kế hoạch được giao, công ty tiến hành ký kết hợp đồng với các đơn vị dùng nước tưới tiêu sản xuất nông nghiệp, doanh thu thủy lợi phí được tính trên cơ sở diện tích phục vụ nghiệm thu và giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 về việc quy định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020, và các văn bản hướng dẫn thực hiện giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021: Công văn số 2518/BTC-QLG ngày 12/3/2021 của Bộ Tài chính về việc giao kế hoạch kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021; Công văn số 5114/BTC-TCDN ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính về việc trả lời kiến nghị của UBND tỉnh Quảng Bình về kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Công văn số 88/HĐND-VP ngày 31/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc cho ý kiến về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2021;

- Doanh thu chủ yếu là doanh thu từ hoạt động dịch vụ tưới tiêu, cấp nước đã được nghiệm thu theo hợp đồng và được ngân sách Nhà nước cấp bù.

- Trong kỳ, Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về chính sách thuế, chính sách tiền lương và các chính sách khác; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

(Có biểu 02C; biểu 02D; biểu 02Đ; biểu 05A; biểu 05B kèm theo)

B.NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ KIẾN NGHỊ

I.Những khó khăn

- Các khoản chi phí thủy nông chịu tác động mạnh mẽ của cơ chế, chính sách và giá cả thị trường, trong khi đó mức hỗ trợ kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hiện nay còn thấp, nên kinh phí cấp hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi không đảm bảo cho các hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý khai thác và duy tu bảo dưỡng công trình.

- Một số hệ thống công trình thủy lợi xây dựng đã lâu chưa được sửa chữa, nâng cấp nên đã bị xuống cấp, đặc biệt những năm gần đây tình hình ta luôn chịu ảnh hưởng bất thường của thời tiết như: hạn hán, lũ lụt gây thiệt hại hết sức nặng nề trong khi đó kinh phí để thực hiện duy tu sửa chữa không đảm bảo, làm giảm năng lực phục vụ của công trình, nhất là khi hạn hán, lũ lụt xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của đơn vị.

- Việc thực hiện Luật Thủy lợi còn gặp nhiều khó khăn chưa được các cấp các ngành, địa phương quan tâm thực sự, ý thức của người dân trong việc bảo vệ công trình thủy lợi chưa cao, công tác quản lý và bảo vệ công trình còn nhiều bất cập, hiện tượng đục phá kênh, thả rác xuống lòng kênh, lấn chiếm hành lang công trình chưa được ngăn chặn.

II. Kiến nghị

Năm 2017 Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình sửa chữa Bờ tả hồ xói tràn xã lũ hồ chứa nước Vực Tròn với tổng kinh phí 1.999.682.000 đồng, bằng nguồn vốn tạm ứng từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển của công ty tại Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 18/10/2017. Và đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Quyết định số 3951/QĐ-UBND ngày 08/11/2018. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính bố trí nguồn vốn để hoàn trả nguồn Quỹ đầu tư phát triển của công ty.

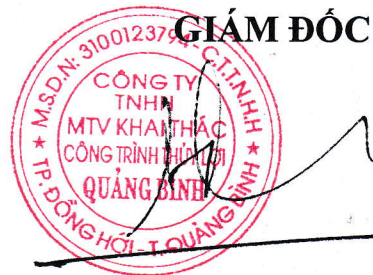
Doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 được chấp nhận quyết toán 27.389.162.170 đồng, số đã cấp 24.677.191.000 đồng, còn thiếu 2.711.191.000. Đề nghị Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đủ số kinh phí còn thiếu năm 2020 để công ty có nguồn kinh phí hoạt động.

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét, thực hiện đầy đủ các cơ chế chính sách tài chính đối với Công ty Nhà nước làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước; Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 04/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình V/v ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình quản lý; cấp đủ kinh phí phân chênh lệch thu chi theo bộ định mức kinh tế kỹ thuật.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi, kính báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Tài chính Quảng Bình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD;
- Lưu HC, TV



Trần Hồng Quảng

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Nội dung	Năm 2019 (01)	Năm 2020 (02)	Năm 2021		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch (03)	Thực hiện (6 tháng) (04)	Năm 2019 (05)=4/1	Năm 2020 (06)=4/2	KH 2021 (07)=4/3
Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu							
Sản lượng sản xuất SP chủ yếu (ha)	28.774,00	29.805,79	29.599,64	15.424,23	53,60	51,75	52,11
Sản lượng SP tiêu thụ chủ yếu							
Tồn kho cuối kỳ							
Chỉ tiêu tài chính							
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.519.649.060	34.205.194.543	30.250.077.368	13.731.249.838	48,15	40,14	45,39
Các khoản giảm trừ doanh thu							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.519.649.060	34.205.194.543		13.731.249.838	48,15	40,14	
Giá vốn hàng bán	23.782.907.094	29.836.561.715		11.567.375.273	48,64	38,77	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.736.741.966	4.368.632.828		2.163.874.565	45,68	49,53	
Doanh thu hoạt động Tài chính	1.488.028.643	2.876.639.684	2.000.000.000	912.232.723	61,30	31,71	45,61
Chi phí tài chính							
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.454.500.846	5.765.375.929		2.489.583.666	45,64	43,18	
Chi phí bán hàng							
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	770.269.763	1.479.896.583		586.523.622	76,15	39,63	
Thu nhập khác	641.011.245				-		
Chi phí khác	147.392.000	449.935					
Lợi nhuận khác	493.619.245	(449.935)			-	-	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.263.889.008	1.479.446.648		586.523.622	46,41	39,64	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	252.777.802	207.185.522			-	-	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.011.111.206	1.272.261.126		586.523.622	58,01	46,10	

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đinh Xuân Thái

Đinh Xuân Thái

Trần Hồng Quế

CÔNG TY TNHH MTV KTCT THỦY LỢI**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2021**

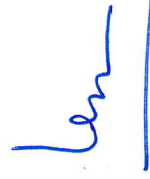
(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện (6 tháng)	Tỷ lệ so với KH (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020 (%)
1. Khối lượng, sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm: Diện tích tưới tiêu (ha)	29.599,64	15.247	51,5	99,6
2. Khối lượng, sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?	-	-		
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	-	-		
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm. (triệu đồng)	31.208	13.794	44,2	111,9
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm. (triệu đồng)	27.275	13.185	48,3	91,7

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đinh Xuân Thi

Trần Hồng Quảng

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
CÔNG TY TNHH MTV KTCT THỦY LỢI

Biểu 02.Đ

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh 6 tháng đầu năm	Số đã nộp 6 tháng đầu năm	Số còn phải nộp
1. Thuế	271.641.074	128.525.464	355.339.341	44.509.595
- Thuế GTGT	60.518.660	31.850.795	60.518.660	31.850.795
- Thuế TNDN	75.244.838		75.244.838	-
- Thuế Xuất, nhập khẩu				
- Thuế đất				
- Thuế Môn bài		2.436.629	2.119.027	
- Các khoản thuế khác (thuế TNCN)	4.969.136	3.000.000	3.000.000	
- Thuế Tài nguyên	130.908.440		4.969.136	-
2. Các khoản phải nộp khác				
- Phí, lệ phí			-	-
- Các khoản phải nộp khác			209.487.680	12.658.800
Cộng	271.641.074	128.525.464	355.339.341	44.509.595

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2021

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ đầu tư phát triển	2.145.932.949	-	-	2.145.932.949
2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.417.924.602	29.055.000	1.142.211.510	304.768.092
- Quỹ khen thưởng	990.346.067	29.055.000	901.761.510	117.639.557
- Quỹ phúc lợi	349.585.522		186.550.000	163.035.522
- Quỹ thưởng VCQLDN	77.993.013		53.900.000	24.093.013
3. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	58.855.000.000			58.855.000.000
4. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				
Cộng	62.418.857.551	29.055.000	1.142.211.510	61.305.701.041

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đinh Xuân Thi

Trần Hồng Lương

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình
Loại hình DN: Doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ

Chỉ tiêu 1(tr. đồng) doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2						Chỉ tiêu 3				Chỉ tiêu 4 xếp loại	Chỉ tiêu 5 xếp loại	Xếp loại doanh nghiệp
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)		Vốn CSH bình quân (tr.đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn				Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NNH (lần)			
32.250	14.643	B	-	587	882.754	883.403	-	0,07	A	76.977	3.898	19,75	-	A	A

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



[Signature]

Đinh Xuân Thi

[Signature]

Trần Hồng Quang

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
CÔNG TY TNHH MTVKTCT THỦY LỢI

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/vốn CSH			Kết quả xếp loại doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình	-	0,07	-	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Người lập

(Chữ ký)

Kế toán trưởng

(Chữ ký)

Giám đốc



(Chữ ký)

Đinh Xuân Thi

Trần Hồng Quế